

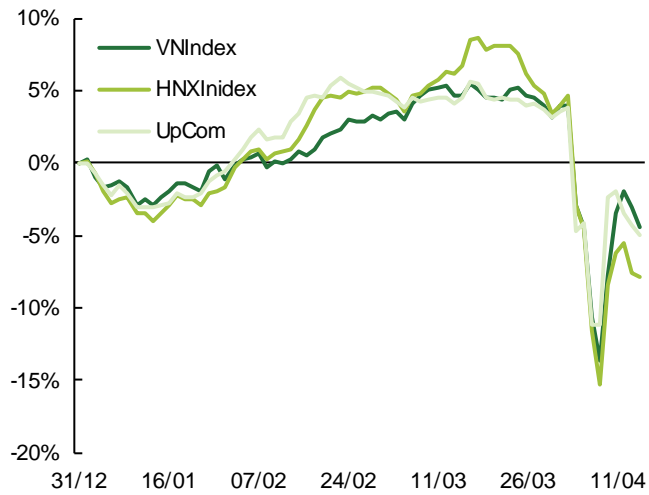
VN-Index **1210.3 (-1.42%)**
 819 Tr. cổ phiếu 19480.8 Tỷ VND (-19.61%)

HNX-Index **209.41 (-0.39%)**
 70 Tr. cổ phiếu 1087.3 Tỷ VND (-19.69%)

UPCOM-Index **90.39 (-0.71%)**
 36 Tr. cổ phiếu 537.4 Tỷ VND (-60.30%)

VN30F1M **1290.00 (-1.35%)**
 245,654 HD OI: 32,327 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối giao dịch đẩy chỉ số đóng cửa trong sắc đỏ.** Độ rộng thị trường nghiêng về phe bán. Dù vậy, điểm sáng là thanh khoản sụt giảm cho thấy cung bán chưa gây áp lực lớn. **Vấn đề căng thẳng thương mại hạ nhiệt nhưng vẫn còn nhiều yếu tố chưa rõ ràng khiến tâm lý thận trọng.** Trung Quốc đã ra lệnh cho các hãng hàng không nước này dừng tiếp nhận mọi máy bay Boeing, cũng như ngừng mua thiết bị và phụ tùng hàng không từ các công ty Mỹ. Ở phía ngược lại, sau chip và dược phẩm, ông Trump đang khởi động điều tra về khoáng sản nhập khẩu. Tổng thống Trump có động thái kêu gọi Trung Quốc chủ động liên hệ với ông để khởi động các cuộc đàm phán nhằm giải quyết cuộc chiến thương mại, trong khi Bắc Kinh đã chỉ ra rằng họ không rõ về các yêu cầu của Mỹ.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Đa số nhóm ngành giảm điểm, diễn biến tiếp tục kém khả quan ở những nhóm cổ phiếu yếu thế đợt rồi, với nhóm Khu công nghiệp, Cao su, Công nghệ, Nguyên vật liệu kéo giảm chỉ số chung nhiều nhất. Trong khi dòng tiền đã ổn định hơn ở các nhóm ngành khác mà không phản ứng quá hoảng loạn, chỉ điều chỉnh giảm nhẹ. Sắc xanh hạn chế ghi nhận ở nhóm Bảo hiểm, Nhựa. Về mặt điểm số, đóng vai trò động lực là lực kéo từ VJC, ACB, BHN, trong khi FPT, VIC, VCB kim hãm. Khối ngoại bán ròng 272,7 tỷ đồng, tập trung ở FPT, HAH, HCM.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- Nhịp thoái lui hiện tại phù hợp về mặt kỹ thuật khi VN-Index đã phục hồi tốt từ mức thấp ghi nhận quanh 1080 điểm. Tín hiệu điều chỉnh giúp củng cố lại đà. **Ngưỡng 1200 điểm (+/- 15 điểm) vẫn giữ vai trò hỗ trợ mạnh** cho xu hướng ngắn hạn và có thể được kiểm định lại ở các phiên tới, kỳ vọng vận động sẽ cân bằng. Kháng cự cho nhịp hồi quanh khu vực 1260 - 1270 điểm.
- Đối với HNX-Index, nỗ lực phục hồi sau phiên giảm điểm chưa thành công với mẫu hình nến Doji, cho thấy lực cung vẫn còn cho phối. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc với hỗ trợ bên dưới là ngưỡng 200 – 205 điểm.
- **Chiến lược chung:** Gia tăng một phần tỷ trọng ở nhịp điều chỉnh khi thị trường phản ứng tốt quanh mốc 1200 điểm, tỷ trọng chung vẫn duy trì ở mức vừa phải để tránh biến động bất ngờ từ vĩ mô.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua BMP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,210.3 ▼	-1.4%	10.6%	-8.7%	19,480.8 ▼	-19.61%	-39.9%	-15.3%	819.4 ▼	-23.5%	-47.1%	-14.2%
HNX-Index	209.4 ▼	-0.4%	8.7%	-13.7%	1,087.3 ▼	-19.7%	-44.0%	-16.5%	69.7 ▼	-20.3%	-51.5%	-8.1%
UPCOM-Index	90.4 ▼	-0.7%	7.1%	-9.0%	537.4 ▼	-60.3%	-46.6%	-34.2%	35.7 ▼	-19.4%	-57.8%	-44.1%
VN30	1,293.3 ▼	-1.3%	10.7%	-6.8%	10,428.3 ▼	-17.0%	-44.8%	-15.3%	309.3 ▼	-25.2%	-56.6%	-25.5%
VNMID	1,707.3 ▼	-1.3%	10.4%	-12.9%	7,019.7 ▼	-22.2%	-36.3%	-13.5%	328.0 ▼	-22.9%	-47.2%	-10.9%
VNSML	1,300.2 ▼	-0.5%	9.9%	-12.2%	1,483.2 ▼	-20.5%	-16.2%	-16.3%	100.6 ▼	-17.9%	-39.3%	-11.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	496.4 ▼	-0.8%	10.2%	-8.7%	4,150.3 ▼	-27.4%	-27.7%	-37.5%	207.8 ▼	-24.2%	-24.4%	-36.6%
Bất động sản	309.9 ▼	-2.5%	12.6%	4.2%	4,076.1 ▼	-18.8%	-9.3%	-3.8%	164.1 ▼	-14.2%	-13.1%	-5.6%
Dịch vụ tài chính	239.8 ▼	-1.2%	11.8%	-11.5%	2,478.8 ▼	-16.7%	-13.8%	-21.5%	127.5 ▼	-22.9%	-19.3%	-26.4%
Công nghiệp	171.1 ▼	-1.8%	13.7%	-5.5%	1,101.9 ▼	-32.1%	-3.9%	14.0%	33.8 ▼	-34.3%	-7.7%	2.3%
Tài nguyên cơ bản	425.4 ▼	-1.3%	16.8%	-8.9%	894.0 ▼	-45.5%	-35.7%	-30.7%	45.8 ▼	-40.2%	-33.2%	-29.6%
Xây dựng - Vật Liệu	150.1 ▼	-0.5%	11.2%	-7.6%	851.7 ▼	-40.9%	-15.4%	-5.6%	38.8 ▼	-44.9%	-22.7%	-14.3%
Thực phẩm	453.9 ▼	-1.2%	9.4%	-10.7%	1,208.9 ▼	-16.2%	-18.7%	-23.1%	38.7 ▼	-21.0%	-17.7%	-14.6%
Bán Lẻ	1,060.9 ▼	-1.1%	20.2%	-10.7%	629.7 ▼	-26.0%	-11.5%	-10.8%	11.1 ▼	-27.0%	-15.4%	-12.0%
Công nghệ	487.1 ▼	-6.7%	2.7%	-18.1%	2,120.4 ▲	120.1%	54.8%	68.3%	20.7 ▲	93.2%	42.8%	41.5%
Hóa chất	143.7 ▼	-2.6%	5.8%	-22.9%	681.1 ▼	-30.1%	-18.2%	-6.9%	20.9 ▼	-25.4%	-17.8%	2.9%
Tiện ích	593.6 ▼	-0.3%	11.0%	-8.4%	272.0 ▼	-11.2%	-9.8%	-29.7%	16.0 ▼	-5.1%	0.6%	-20.8%
Dầu khí	53.0 ▼	-1.7%	7.0%	-19.2%	187.4 ▼	-25.1%	-16.7%	-9.6%	9.9 ▼	-22.7%	-13.7%	4.9%
Dược phẩm	383.3 ▼	-0.3%	9.1%	-6.3%	56.0 ▼	-6.1%	-3.4%	-31.7%	6.2 ▼	-3.2%	15.2%	8.9%
Bảo hiểm	74.7 ▼	0.1%	11.7%	-13.9%	35.5 ▼	-35.5%	-5.0%	-15.4%	0.9 ▼	-36.7%	-8.7%	-18.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,210.3 ▼	-1.4%	-4.5%	13.7x	1.6x
SET-Index	Thái Lan	1,139 ▬	0.9%	-18.7%	14.9x	1.1x
JCI-Index	Indonesia	6,400 ▼	-0.6%	-9.6%	15.0x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	10,964 ▼	-0.7%	-12.9%	14.1x	1.2x
PSEI Index	Phillipines	6,135 ▼	-0.8%	-6.0%	10.7x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,276 ▬	0.3%	-2.3%	14.2x	1.3x
Hang Seng	Hồng Kông	21,057 ▼	-1.9%	5.0%	10.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	33,920 ▼	-1.0%	-15.0%	17.0x	1.8x
S&P 500	Mỹ	5,397 ▼	-0.2%	-8.2%	23.1x	4.6x
Dow Jones	Mỹ	40,369 ▼	-0.4%	-5.1%	21.2x	5.2x
FTSE 100	Anh	8,222 ▼	-0.3%	0.6%	12.2x	1.9x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	4,937 ▼	-0.7%	0.8%	14.6x	2.0x
DXV		100 ▼	-0.1%	-8.3%		
USDVND		25,845 ▬	0.1%	1.4%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

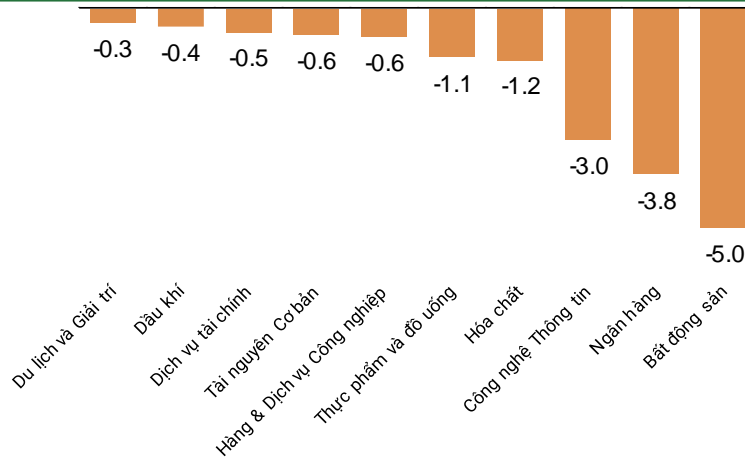
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	%YTD	%YoY
Dầu Brent	▬ 0.8%	-7.6%	-12.6%	-27.6%
Dầu WTI	▬ 0.3%	-8.1%	-13.9%	-27.7%
Khí gas	▼ -1.9%	-20.5%	-10.2%	88.4%
Than cốc (*)	▲ 3.8%	3.8%	-15.5%	-18.6%
Thép HRC (*)	▼ -0.5%	-3.5%	-5.0%	-12.8%
PVC (*)	▬ 0.0%	-2.0%	-2.6%	-12.1%
Phân Urea (*)	▬ 0.0%	-5.3%	2.7%	21.5%
Cao su thiên nhiên	▼ -2.8%	-15.9%	-16.4%	2.4%
Bông Cotton	▲ 1.4%	-3.5%	-5.0%	-20.1%
Đường	▼ -1.4%	-8.2%	-8.5%	-10.2%
World Container Index	▬ 0.0%	-4.3%	-40.4%	-18.9%
Baltic Dirty tanker Index	▬ 0.1%	20.9%	22.8%	-3.0%
Vàng	▲ 2.9%	10.7%	25.9%	38.7%
Bạc	▲ 1.8%	-2.6%	13.9%	17.1%

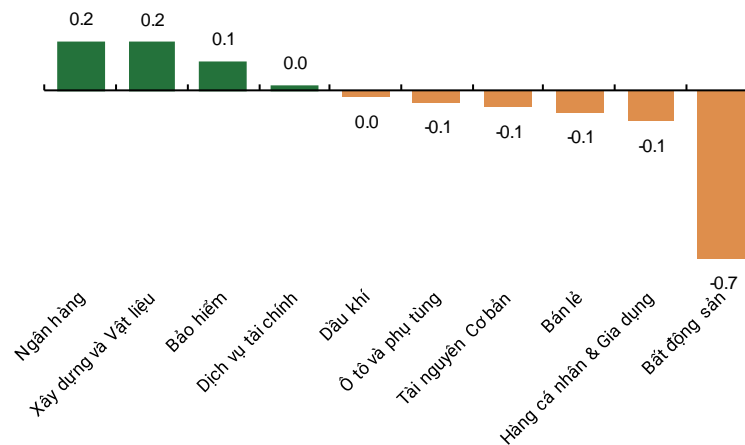
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

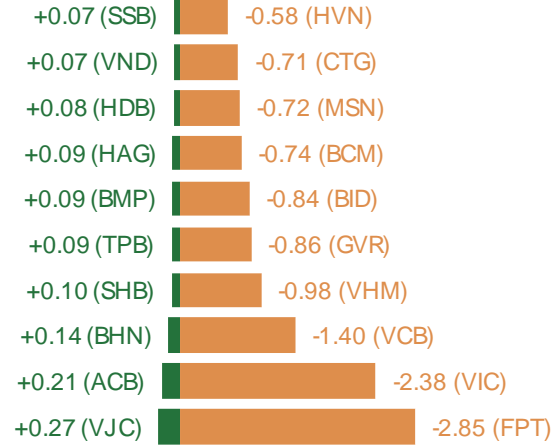
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



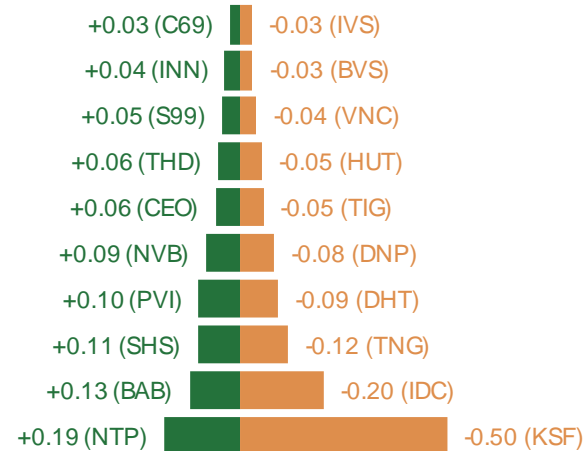
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

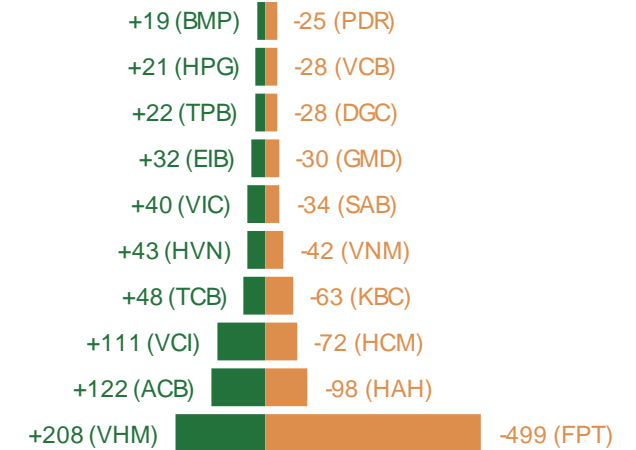


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

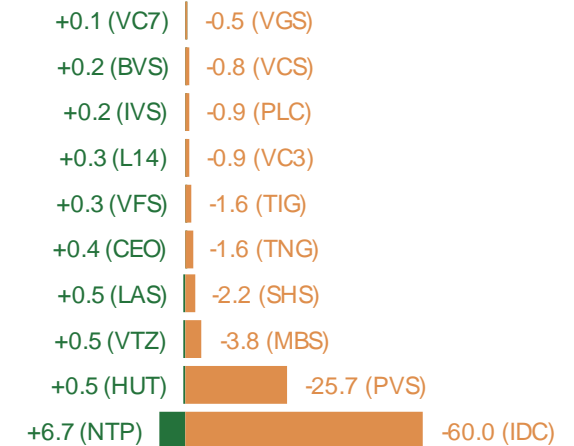


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



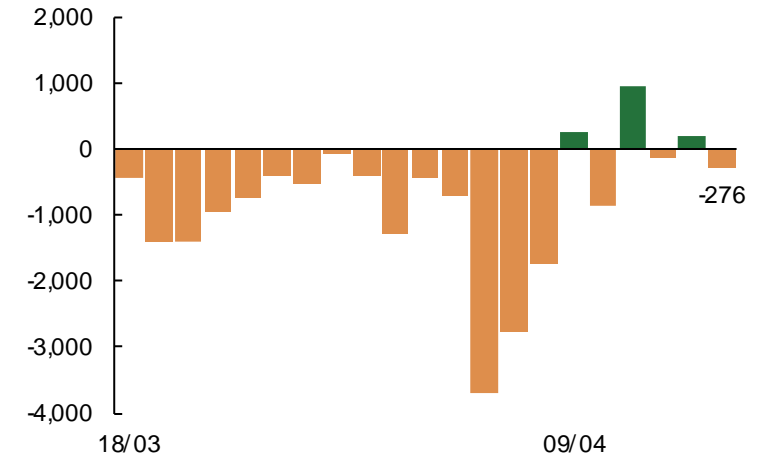
	FPT	HPG	VHM	SHB	VIC
%DoD	-7.0%	-1.4%	-1.7%	0.8%	-3.7%
Giá trị	1,982	654	615	530	529

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIC	MSB	HDB	TCB	FPT
%DoD	-3.7%	0.0%	0.5%	-0.8%	-7.0%
Giá trị	456	175	146	113	100

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



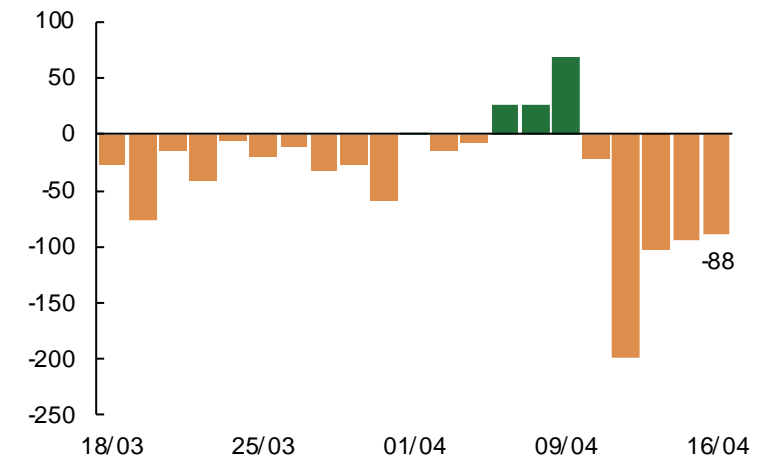
	IDC	SHS	MBS	PVS	CEO
%DoD	-2.0%	0.7%	0.4%	0.0%	0.8%
Giá trị	150	132	126	124	60

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DNP	PVS	TIG	SHN	PVC
%DoD	-2.7%	0.0%	-4.3%	0.0%	-2.2%
Giá trị	51	37	32	23	11

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nén giảm vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1185 - 1200.
- ✓ Kháng cự: 1230 – 1260.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh kỹ thuật trong đà phục hồi

Kịch bản: Chỉ số điều chỉnh phù hợp kỳ vọng khi tiếp cận mức kháng cự mạnh trong nhịp hồi sau khi tăng từ mức đáy xác nhận quanh 1080 điểm. Nhịp thoái lui là cần thiết để vận động giá củng cố lại đà. Dù vậy, mức điều chỉnh không nên quá sâu để dẫn tới mất đà, ngưỡng hỗ trợ duy trì động lượng cần lưu ý quanh mốc 1185 điểm. Một dấu hiệu sập gãy qua ngưỡng này có thể khiến mức thoái lui sâu hơn.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nén giảm vol thấp
- ✓ Hỗ trợ: 1250 - 1280.
- ✓ Kháng cự: 1330 - 1350.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định hỗ trợ.

➔ Chỉ số điều chỉnh khi tiếp cận MA200-ngày ứng với ngưỡng 1320 điểm cho thấy dư địa tăng đã gặp trở ngại và cần tích lũy thêm để có thể bứt phá. Xu hướng hạ nhiệt khả năng sẽ tiếp tục để kiểm định lại các mốc hỗ trợ bên dưới. Việc khớp lệnh giảm trong giai đoạn điều chỉnh như phiên hôm nay là tốt và cần được duy trì.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio		
Ticker	BMP	BUY	Current price	128.8	P/E (x)	10.6	
Exchange	HOSE		Action price (17/4)	128.8	P/B (x)	3.6	
Sector	Industrials		Target price	150	16.5%	EPS	12103.0
			Cut loss	118	-8.4%	ROE	36.8%
					Stock Rating	A	
					Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nền tăng xác nhận vượt cản 128 với vol cao đồng thuận.
 - Chỉ báo RSI duy trì động lượng tăng trên 50.
 - Khoảng gap 115 – 120 không bị lấp đóng vai trò hỗ trợ mạnh. Xu hướng tăng khả năng tiếp tục hướng về đỉnh cũ và lạc quan hơn là bứt phá.
- ➔ KN tham gia quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

LUẬN ĐIỂM CƠ BẢN

- ✓ Kỳ vọng nhu cầu gia tăng khi Ngành bất động sản mở rộng phục hồi nhờ các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ pháp lý, bên cạnh việc đẩy mạnh Đầu tư công.
- ✓ Lợi suất cổ tức cao với cổ tức tiền mặt được duy trì đều đặn qua các năm.
- ✓ Tập trung nhiều ở thị trường trong nước, giảm rủi ro đến từ hoạt động thương mại quốc tế.
- ✓ Giá hạt nhựa (nguyên liệu đầu vào) ở mức thấp giúp biên lợi nhuận duy trì mức cao.
- ✓ Thị phần thuộc top đầu ngành nhựa.

Rủi ro:

- Rủi ro thị trường chung nếu căng thẳng thương mại tiếp tục phức tạp.
- Hoạt động xây dựng phục hồi chậm hơn ước tính.
- Có thể bị giảm thị phần trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt hơn.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	BMP	Mua	17/04/2025	128.80	128.80	0.0%	150.0	16.5%	118	-8.4%	Vượt cản trong nhịp điều chỉnh

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	VCB	Nắm giữ	14/04/2025	59.30	52.50	13.0%	62	18.1%	56	6.7%	Nâng giá mục tiêu 62, chặn dưới 56
2	MSN	Mua	11/04/2025	56.40	53.80	4.8%	60	11.5%	50	-7%	
3	CII	Mua	14/04/2025	11.85	11.80	0.4%	13.5	14.4%	11	-7%	
4	VRE	Mua	15/04/2025	20.40	20.3	0.5%	23.5	15.8%	18.5	-9%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị ngày, mặc dù VN30F2504 có nỗ lực phục hồi đầu phiên nhưng áp lực bán gần như chi phối hoàn toàn vào phiên chiều đã đẩy giá sụt giảm mạnh. Nhìn chung, xu hướng điều chỉnh vẫn đang chiếm ưu thế trong giao dịch.
- Dù vậy, hỗ trợ ngắn hạn quanh khu vực 1280 – 1285 điểm kỳ vọng sẽ giúp cân bằng lại đà bán. Chỉ báo RSI ở đồ thị 1 giờ cũng hạ nhiệt trở về mức trung tính. Ở chiều ngược lại, nếu hỗ trợ bị phá vỡ, mức thoái lui trong nhịp điều chỉnh có thể tìm về ngưỡng thấp hơn.
- Vị thế Long cần nhắc tham gia khi giá kiểm định tốt khu vực hỗ trợ và có tín hiệu bật lại. Vị thế Short cần nhắc khi vận động giá sập gãy hỗ trợ quan trọng.

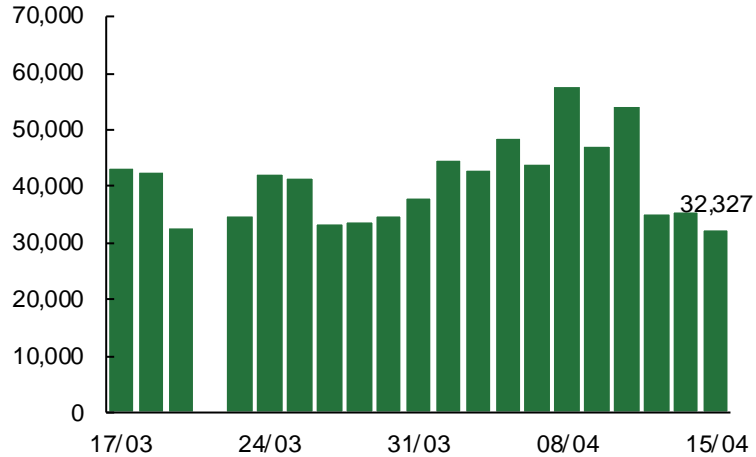
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	1285	1295	1280	10 : 5
Short	<1280	1270	1285	10 : 5

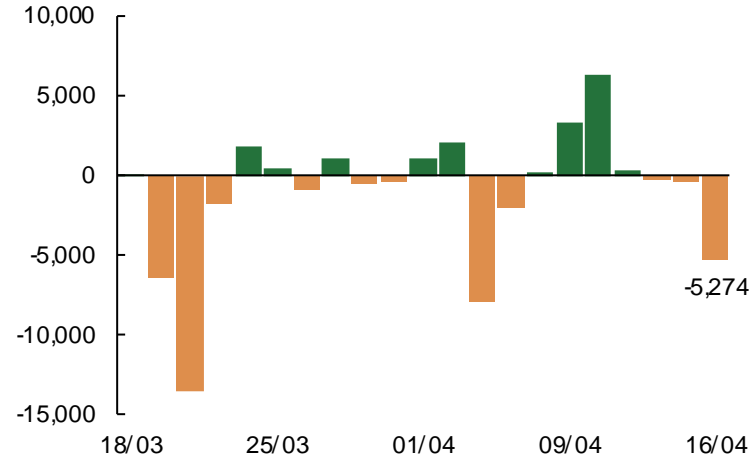
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,293.3	-17.5						
VN30F2504	1,290.0	-17.7	245,654	32,327	1,293.3	-3.3	17/04/2025	1
VN30F2505	1,288.4	-19.6	18,933	7,600	1,294.1	-5.7	15/05/2025	29
VN30F2506	1,289.0	-19.5	157	788	1,295.2	-6.2	19/06/2025	64
VN30F2509	1,299.0	-18.0	158	577	1,298.0	1.0	18/09/2025	155

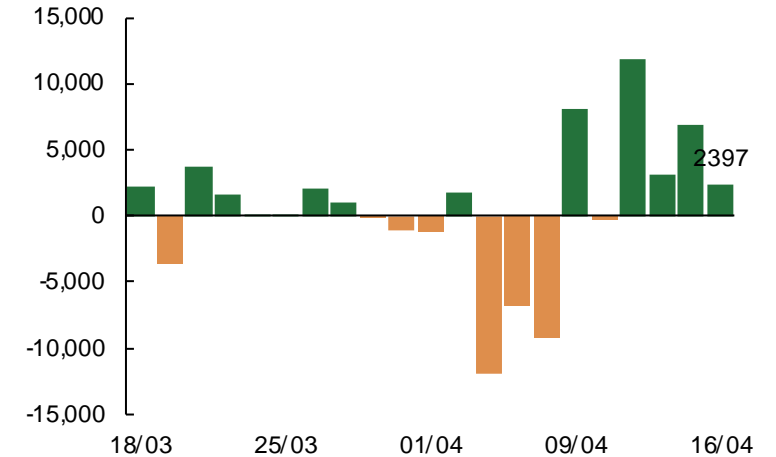
Khối lượng mở (Open interest)



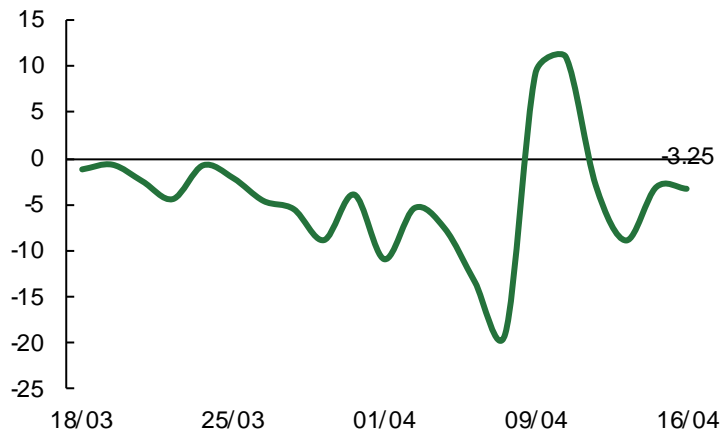
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



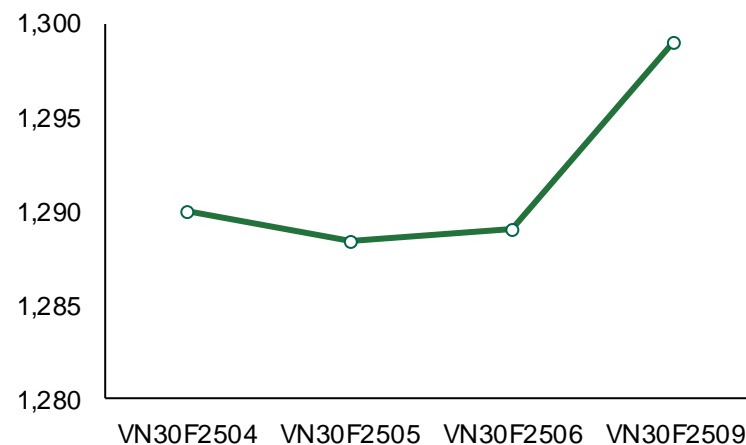
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



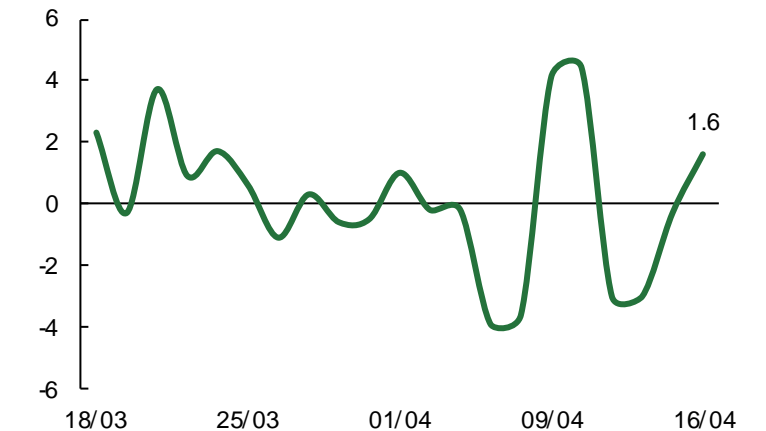
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
HHV	11,850	13,500	13.9%	Tăng tỷ trọng
TCM	29,100	48,200	65.6%	Mua
AST	52,500	65,800	25.3%	Mua
DGW	32,200	48,500	50.6%	Mua
DBD	49,350	68,000	37.8%	Mua
HAH	57,900	61,200	5.7%	Nắm giữ
PNJ	68,600	111,700	62.8%	Mua
HPG	25,500	32,400	27.1%	Mua
DRI	10,333	15,100	46.1%	Mua
DPR	34,850	43,500	24.8%	Mua
VNM	56,000	72,500	29.5%	Mua
STB	38,150	38,800	1.7%	Nắm giữ
ACB	24,300	31,900	31.3%	Mua
MBB	22,900	31,100	35.8%	Mua
MSB	10,850	13,600	25.3%	Mua
SHB	12,000	12,400	3.3%	Nắm giữ
ICB	25,800	30,700	19.0%	Tăng tỷ trọng
IPB	12,950	19,700	52.1%	Mua
VIB	18,200	22,900	25.8%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
VPB	16,800	24,600	46.4%	Mua
CTG	37,200	42,500	14.2%	Tăng tỷ trọng
HDB	20,650	28,000	35.6%	Mua
VCB	59,300	69,900	17.9%	Tăng tỷ trọng
BID	36,000	41,300	14.7%	Tăng tỷ trọng
LPB	32,650	28,700	-12.1%	Bán
MSH	41,800	58,500	40.0%	Mua
IDC	35,000	72,000	105.7%	Mua
SZC	29,600	49,500	67.2%	Mua
BCM	53,500	80,000	49.5%	Mua
SIP	59,800	88,000	47.2%	Mua
IMP	42,900	41,800	-2.6%	Giảm tỷ trọng
VHC	48,250	83,900	73.9%	Mua
ANV	14,800	17,200	16.2%	Tăng tỷ trọng
FMC	33,600	50,300	49.7%	Mua
SAB	47,600	64,000	34.5%	Mua
MWG	56,800	73,600	29.6%	Mua
VSC	16,800	18,200	8.3%	Nắm giữ
GMD	43,000	71,000	65.1%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 01/04 Việt Nam – PMI sản xuất (50.5)
- 03/04 Mỹ - Chính quyền Mỹ công bố Thuế đối ứng với các đối tác
- 04/04 Mỹ - Dữ liệu thất nghiệp
- 06/04 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế Vĩ mô tháng 03/2025
- 07/04 Việt Nam – Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương
- 09/04 Trung Quốc – Dữ liệu CPI, PPI
- 11/04 Mỹ - Dữ liệu CPI, PPI
- 15.04 Trung Quốc – Dữ liệu vĩ mô 1Q25
- 17/04 Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 28/04 Công bố bộ chỉ số VNX-Index, VNDIAMOND, VNFINSELECT kỳ tháng 04/2025

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ngân hàng Nhà nước bơm 100.000 tỷ đồng cho nông, lâm, thủy sản: Ngày 15/4/2025, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Công văn số 2756/NHNN-TD, yêu cầu các ngân hàng thương mại triển khai Chương trình tín dụng đặc biệt dành riêng cho lĩnh vực nông, lâm, thủy sản với quy mô tổng thể lên đến 100.000 tỷ đồng. Đây là bước cụ thể hóa chỉ đạo của Chính phủ nhằm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất trong bối cảnh ngành nông nghiệp đang chịu sức ép lớn từ thị trường xuất khẩu, giá nguyên vật liệu và thiên tai.

EU mong muốn sớm nâng cấp quan hệ với Việt Nam lên Đối tác chiến lược toàn diện: Quan điểm được đưa ra trong cuộc điện đàm giữa Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn với Phó Chủ tịch EC Kaja Kallas. Phó Chủ tịch EC nhất trí với những đề xuất của Phó Thủ tướng về việc đẩy mạnh hợp tác song phương thời gian tới; hai bên cần tận dụng tối đa Hiệp định EVFTA. Khẳng định Việt Nam là một trong những đối tác quan trọng của EU tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Giá vàng tăng kỷ lục chạm mức 111 triệu đồng/lượng: Giá vàng miếng SJC và vàng nhẫn cùng tăng mạnh. Giá vàng trong nước tăng theo biến động của thị trường quốc tế khi giá kim loại quý này vừa vượt đỉnh kỷ lục tại mốc 3.250 USD/ounce.

Sau chip và được phẩm, ông Trump khởi động điều tra về khoáng sản nhập khẩu. Phạm vi của lệnh này khá rộng, bao trùm không chỉ các khoáng sản quan trọng và nguyên tố đất hiếm, mà còn cả uranium cùng các sản phẩm đã qua chế biến và dẫn xuất từ những khoáng sản này. Theo Nhà Trắng, mặc dù Mỹ sở hữu một số khoáng sản quan trọng, quốc gia này vẫn phải nhập khẩu một lượng đáng kể, tạo ra những rủi ro nghiêm trọng về kinh tế và an ninh.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MBS báo lãi sau thuế quý 1 đạt 270 tỷ đồng, tăng 47%: Đây là mức lợi nhuận cao nhất kể từ khi Công ty lên sàn. Tổng doanh thu hoạt động giảm nhẹ 1% về 669 tỷ đồng, trong đó doanh thu môi giới giảm 28% về 133,5 tỷ đồng. Dù vậy, theo giải trình, lợi nhuận vẫn ghi nhận tăng đến từ mức tăng doanh thu của mảng cho vay, ứng trước và thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ tới ngày đáo hạn, bên cạnh tổng chi phí giảm mạnh so với cùng kỳ cũng tác động tích cực. Về tài sản, MBS gia tăng quy mô danh mục tài sản FVTPL trong quý 1, từ 1,97 ngàn tỷ đồng lên 2,56 ngàn tỷ đồng (tăng 30%), chủ yếu đến từ việc gia tăng quy mô cổ phiếu và giấy tờ có giá.

TCBS lãi hơn nghìn tỷ đồng trong Q1/2025, tăng trưởng 13%: CTCP Chứng khoán Kỹ Thương vừa công bố KQKD với lợi nhuận trước thuế đạt 1.310 tỷ đồng, tăng trưởng 40% so với Q4/2024 và 13% so với cùng kỳ năm ngoái. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự bứt phá trong hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ, với doanh số đạt hơn 5.900 tỷ đồng, gấp 6,7 lần Q1/2024. Tính đến ngày 31/3/2025, dư nợ cho vay đạt mức kỷ lục 30.472 tỷ đồng, tăng 18%, giúp TCBS tiếp tục dẫn đầu thị phần cho vay ký quỹ.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

Phường Tân Phú, Quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường

2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy,

Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ,

Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm

Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo,

Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801